|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS …………..  **TỔ XÃ HỘI**  (*Không kể thời gian phát đề*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC** **2021-2022**  [**MÔN** **ĐỊA LÍ** **–** **KHỐI LỚP 9**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-lop-9/)  ***Thời gian làm bài : ….. phút***  **Mã đề 123** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

***(Thí sinh trả lời bằng cách khoanh tròn vào đáp án đúng.)***

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1.** Loại hình dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất vùng Đông Nam Bộ là

A. xuất nhập khẩu. B. du lịch sinh thái.

C. giao thông, vận tải. D. bưu chính, viễn thông

**Câu 2.** Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng

A. 20 000 km2. B. 30 000 km2.

C. 40 000 km2. D. 50 000 km2.

**Câu 3.** Ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

A. cơ khí nông nghiệp. B. sản xuất hàng tiêu dùng.

C. sản xuất vật liệu xây dựng. D. chế biến lương thực thực phẩm.

**Câu 4.** Khu vực dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm các ngành chủ yếu là

A. tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu.

B. xuất nhập khẩu, vận tải thủy, du lịch.

C. khách sạn, dịch vụ sửa chữa, giao thông vận tải.

D. tư vấn kinh doanh tài sản, bưu chính viễn thông.

**Câu 5. Đặc điểm nào sau đây không đúng với tình hình sản xuất lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**

A. Vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

B. Vùng xuất khẩu gạo chủ lực của cả nước.

C. Vùng có năng suất lúa cao nhất cả nước.

D. Vùng có bình quân lúa cao nhất cả nước.

**Câu 6.** Biện pháp nào sau đây **không** đúng về sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Duy trì và bảo vệ các hệ sinh thái rừng.

**B.** Tạo các giống lúa chịu được phèn, mặn.

**C.** Giải quyết vấn đề nước ngọt vào mùa khô.

**D.** Đẩy mạnh xây dựng các hồ thủy điện.

**Câu 7.** Số lượng các tỉnh, thành phố nằm giáp biển và chiều dài bờ biển nước ta là

**A.** 27 tỉnh, thành và 3206km.

**B.** 28 tỉnh, thành và 3260km.

**C.** 29 tỉnh, thành và 3620km.

**D.** 30 tỉnh, thành và 3602km.

**Câu 8.** Các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta bao gồm

**A.** Vùng nội thủy, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải và các đảo.

**B.** Lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa.

**C.** Vùng nội thủy, vùng tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

**D.** Vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

**Câu 9.** Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 4-5 cho biết quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh (thành phố)

**A.** Đà Nẵng. **B.** Quảng Nam.

**C.** Quảng Ngãi. **D.** Khánh Hoà.

**Câu 10.** Điều kiện quan trọng để nước ta có thể xây dựng các cảng biển là

**A.** có nguồn vốn đầu tư lớn.

**B.** có đường bờ biển kéo dài.

**C.** có vùng thềm lục địa rộng và nông.

**D.** có nhiều vũng, vịnh nước sâu kín gió.

**Câu 11.** Phải phát triển tổng hợp kinh tế biển vì

**A.** môi trường biển dễ bị chia cắt.

**B.** môi trường biển mang tính biệt lập.

**C.** tài nguyên biển - đảo phong phú, đa dạng.

**D.** tài nguyên biển - đảo bị suy giảm nghiêm trọng.

**Câu 12.** Tài nguyên có ý nghĩa quan trọng nhất ở vùng biển nước ta là

**A.** dầu mỏ.

**B.** muối biển.

**C.** sinh vật.

**D.** ôxít titan.

**II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

Câu 1: *(3 điểm)* Trình bày đặc điểm ngành dịch vụ của vùng Đông Nam Bộ? Vì sao Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài?

Câu 2: *(3 điểm)* Trình bày những thuận lợi, khó khăn và giải pháp về điều kiện tự nhiên đối với sản xuất nông nghiệp của vùng đồng bằng sông Cửu Long?

Câu 3: *(1 điểm)* Tại sao cần phải bảo vệ chủ quyền của mỗi một hòn đảo dù rất nhỏ của nước ta?

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS …  **TỔ XÃ HỘI** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN ĐỊA LÍ** **– KHỐI LỚP 9**  ***Thời gian làm bài : 45 phút*** |

1. **Phần trắc nghiệm (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | A | C | D | B | C | D | B | D | D | D | C | A |

1. **Phần tự luận (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1** | - Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.  - Dịch vụ rất đa dạng và năng động.  - Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông quan trọng hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước.  - Có sức thu hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài (chiếm 50,1% vốn đầu tư nước ngoài của toàn quốc).  - Dẫn đầu trong cả nước về hoạt động XNK.  - Du lịch phát triển mạnh. (TP HCM là trung tâm du lịch lớn nhất vùng và cả nước).  \* ĐNB thu hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài vì  - Vị trí địa lý kinh tế thuận lợi.  - Có tiềm lực kinh tế lớn hơn các vùng khác.  - Vùng phát triển rất năng động, có trình độ cao về phát triển kinh tế.  - Lao động có kỹ thuật, nhạy bén với khoa học, tính năng động với nền sản xuất hàng hoá. | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,25**  **0,25**  **1** |
| **Câu 2** | **- Thuận lợi:** phát triển nông nhiệp (sản xuất lương thực, thực phẩm) và phát triển tổng hợp kinh tế biển.  **- Khó khăn:**  **+** Diện tích đất phèn, đất mặn lớn.  + Mùa khô thiếu nước.  + Mùa lũ gây ngập úng diện rộng.  **\* Giải pháp**:  - Cải tạo đất phèn đất mặn🡪 để trở thành vùng đất trồng lúa hoa quả, nuôi trồng thuỷ sản.  - Tăng cường hệ thống thuỷ lợi.  - Có biện pháp thoát nước và chủ động sống chung với lũ. | **(1đ)**  **(1đ)**  **(1đ)** |
| **Câu 3** | - Các đảo và quần đảo tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương khai thác có hiệu quả các nguồn lợi vùng biển, hải đảo và thềm lục địa.  - Việc khẳng định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo là cơ sở khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.  - Mỗi công dân Việt Nam đều có bổn phận bảo vệ vùng biển và hải đảo của đất nước, cho hôm nay và các thế hệ mai sau.  - Mỗi tấc đất biển đảo là do nhiều thế hệ cha ông đổ xương máu gìn giữ và để lại, nên mỗi người Việt Nam đều có trách nhiệm bảo vệ. | **(0,25đ)**  **(0,25đ)**  **(0,25đ)**  **(0,25đ)** |